

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX
Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVIII ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Trong nhiệm kỳ vừa qua, thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 30/8/2011 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh đã triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh và đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Chất lượng giáo dục chuyển biến khá toàn diện, tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi khá cao và ổn định ở tất cả các cấp học; tỉnh đã tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, công tác phổ cập giáo dục bậc trung học từng bước được triển khai. Mạng lưới trường, lớp học mầm non, phổ thông phát triển phù hợp với phân bố dân cư và địa hình của tỉnh, cơ sở vật chất trường, lớp học được chú trọng đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 71,6%, bán kiên cố đạt 23,1%; trường chuẩn quốc gia đạt 50,3% (mầm non: 14,7%, tiểu học: 71,2%, trung học cơ sở: 73,5%, trung học phổ thông: 21,3%). Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được chuẩn hóa và nâng chuẩn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo ở bậc mầm non: 55,7%, tiểu học: 93%, trung học cơ sở: 89,1%, trung học phổ thông: 13,53%.

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được chú trọng, tạo tiền đề để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Trong 5 năm đã đào tạo 21 tiến sĩ, 58 bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa II, 426 thạc sĩ và 145 bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I. Tỉnh đã thực hiện chế độ, chính sách thu hút và khuyến khích đối với nhân lực có trình độ cao cho 875 đối tượng là tiến sĩ, chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, với tổng kinh phí 12.275 triệu đồng.

- Công tác đào tạo nghề được tăng cường, hệ thống mạng lưới cơ sở dạy nghề được quan tâm đầu tư, đảm bảo tổ chức đào tạo nghề ở 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động hộ nghèo đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác tuyển sinh dạy nghề có quy mô tăng, cơ cấu ngành nghề đào tạo đã từng bước được điều chỉnh theo nhu cầu sản xuất. Đến năm 2015: đã có 124.574 lao động được đào tạo, bồi dưỡng nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề tăng bình quân hằng năm 2% và đạt 46,04% so với tổng số lao động toàn xã hội.

Tuy đạt được những kết quả tích cực nêu trên, nhưng việc thực hiện Chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chậm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được chuẩn hoá, nhưng tính chuyên nghiệp chưa cao theo yêu cầu của nền công vụ; đào tạo trình độ sau đại học chưa thật sự theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chưa thu hút được nguồn nhân lực có trình độ cao về tinh công tác, còn thiếu các chuyên gia đầu ngành. Việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục bậc trung học gặp nhiều khó khăn. Công tác đào tạo nghề còn bất hợp lý cả về cơ cấu và ngành nghề đào tạo, mất cân đối giữa đào tạo dài hạn và đào tạo ngắn hạn, đặc biệt là công nhân kỹ thuật bậc cao, chưa thực sự theo kịp yêu cầu của xã hội. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trường nghề còn bất cập.

Những khuyết điểm yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Một số cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, địa phương, cơ sở giáo dục chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Các cơ quan tham mưu chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất xử lý những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc về phát triển nhân lực. Nguồn kinh phí cho chương trình chưa đáp ứng được yêu cầu, huy động các nguồn lực trong xã hội (nhất là các doanh nghiệp) để phát triển nhân lực còn hạn chế. Cơ chế, chính sách đề ra chưa thực sự hấp dẫn và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn cũng ảnh hưởng đến kết quả thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về tinh công tác.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng trên cả 3 yếu tố cơ bản sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở rộng hội nhập và giao lưu kinh tế quốc tế và khu vực.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp đủ về số lượng, có chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, trong đó chú ý đào tạo cán bộ miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức vững vàng về chính trị, có đạo đức, lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân, có trí tuệ, tư duy đổi mới và năng lực hoạt động thực tiễn, nhằm lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tuyển chọn, đào tạo, thu hút cán bộ chuyên môn, khoa học, công nghệ có trình độ cao; ưu tiên các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề cao, có năng lực cạnh tranh tìm việc làm, gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt chú ý đào tạo công nhân lành nghề cho các khu, cụm công nghiệp và lao động xuất khẩu.

2. Chỉ tiêu

Đến năm 2020:

- Đào tạo 20 - 25 tiến sĩ; 550 - 600 thạc sĩ với chuyên ngành và cơ sở đào tạo phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao giáo dục toàn diện, phổ cập giáo dục bậc trung học ở những nơi có điều kiện (15% số xã, phường, thị trấn).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề đạt 56%.

- Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 28.000 - 32.000 lao động.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện đạt chuẩn chức danh theo quy định. Trong đó ít nhất 6% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chức danh theo quy định, trong đó có ít nhất 60% có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng trở lên.

II - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nhằm, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và trong

nhân dân Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động về phát triển nguồn nhân lực. Quán triệt quan điểm con người là nền tảng, yếu tố quyết định trong phát triển bền vững kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và các hội, đoàn thể trong phát triển nguồn nhân lực.

Huy động cả hệ thống chính trị trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, cấp bách và lâu dài để phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tiếp tục thực hiện phổ cập bậc giáo dục trung học ở những nơi có điều kiện

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chú trọng công tác đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn, đào tạo lại cho cán bộ quản lý và giáo viên. Phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương, 100% đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn và trên chuẩn; chú trọng xây dựng đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học, thực hiện kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất theo hướng bảo đảm đủ phòng học, phòng bộ môn; triển khai thực hiện nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, trước mắt ưu tiên đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy và học ở một số trường trọng điểm và xây dựng mới trường trung học phổ thông chuyên ở phía Bắc tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020: 30% trường mầm non, 85% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở và 30% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục, thực hiện chính sách hỗ trợ đối với con em gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, giáo viên công tác ở vùng sâu, vùng xa từ nguồn ngân sách và đóng góp của xã hội.

Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa trong giáo dục - đào tạo. Xây dựng phong trào toàn dân chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để mọi người trong độ tuổi học tập đều có thể tham gia học tập. Phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.

Làm tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng sau trung học cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp.

3. Nâng cao công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức

Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan trong hệ thống chính trị, qua đó xác định nhu cầu, ngành nghề và định hướng đào tạo phù hợp từng năm, từng giai đoạn, trong đó chú ý đến cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình đào tạo cụ thể gắn với yêu cầu thực tiễn của quản lý trong từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương, từng bước thực hiện trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú ý cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Việc tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng phải theo tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức và đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó tập trung việc đào tạo kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên ngành theo danh mục ngành nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng việc đào tạo chuyên sâu sau đại học để có đội ngũ trí thức giỏi trên từng ngành, lĩnh vực, nhất là những ngành, lĩnh vực thế mạnh. Ưu tiên thu hút cán bộ có trình độ cao, chuyên ngành phù hợp về công tác tại các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể. Quan tâm mở các lớp đào tạo tiếng dân tộc thiểu số dành cho cán bộ, công chức, viên chức là người Kinh công tác tại các huyện miền núi; đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng điều kiện cử đi học ở nước ngoài và hội nhập quốc tế.

Kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn với dài hạn, giữa trong nước và ngoài nước, giữa đào tạo ở trường lớp với đào tạo qua thực tiễn thông qua công tác luân chuyển cán bộ. Tiếp tục thực hiện hình thức cử tuyển gắn với bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp đối với con em đồng bào dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải gắn với việc bố trí, sử dụng; tránh tình trạng đào tạo không đúng chuyên ngành. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị mình.

Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ, đồng thời xây dựng cơ chế để huy động các nguồn lực từ bên ngoài, các nguồn tài trợ để đào tạo cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao

Phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo tài năng của tỉnh, chủ yếu từ cấp học phổ thông. Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, khoa

học, công nghệ có trình độ cao cho các ngành kinh tế, xã hội của tỉnh. Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ thuộc lĩnh vực tỉnh có nhu cầu, ưu tiên đào tạo ở nước ngoài đối với những ngành trong nước chưa có khả năng đào tạo hoặc chất lượng đào tạo còn hạn chế. Khuyến khích và hỗ trợ kinh phí đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và sinh viên đại học chính quy đạt thành tích học tập xuất sắc đi đào tạo nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài để về phục vụ công tác tại địa phương sau khi tốt nghiệp.

Nghiên cứu thực hiện cơ chế thuê, hợp tác, tư vấn đối với chuyên gia đầu ngành (trong và ngoài nước) trong các lĩnh vực công nghệ cao phục vụ cho việc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh gắn với việc thực hiện thu hút cán bộ chuyên môn, khoa học công nghệ có trình độ cao ở ngoài tỉnh về tỉnh công tác, đặc biệt là người Bình Định đang công tác, học tập ở trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với chuyên gia đầu ngành, nhân lực có trình độ cao về tỉnh công tác, đặc biệt đối với các ngành trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh. Có chế độ tôn vinh đối với những người có đóng góp lớn, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao cho tỉnh. Tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi cho nhân lực trình độ cao cống hiến và đóng góp công sức, trí tuệ cho địa phương.

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành hoạt động, phát huy hiệu quả. Tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo khoa học, các buổi nói chuyện chuyên đề, qua đó góp phần xây dựng Bình định thành điểm đến, nơi giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước. Thực hiện hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học trình độ cao cho tỉnh.

5. Đào tạo đội ngũ công nhân, lao động có tay nghề cao

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó đầu tư trang thiết bị dạy nghề phù hợp với chương trình đào tạo. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề bảo đảm đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Đẩy mạnh đào tạo nghề với các hình thức đa dạng, phù hợp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch... bảo đảm công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong tỉnh. Từng bước nâng cao chất lượng dạy nghề đạt trình độ chuẩn quốc gia và tiên tiến của khu vực.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề cho lao động nông thôn nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới và đáp ứng yêu cầu lao động có tay nghề cho các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Chú trọng đào tạo,

bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho người lao động trong các ngành thương mại, dịch vụ du lịch, vận tải và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ về kinh phí học nghề phù hợp với các đối tượng đặc thù như: bộ đội xuất ngũ, học sinh dân tộc thiểu số, người khuyết tật học nghề, lao động thuộc diện thu hồi đất - tái định cư, thanh niên xung phong, dân quân tự vệ.

Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ sở dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo lao động có tay nghề phù hợp với công nghệ sản xuất, đồng thời gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp khóa học.

Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để đảm bảo đầu ra cho học sinh cũng như đảm bảo chất lượng đào tạo theo nhu cầu thị trường sử dụng lao động. Xây dựng cơ chế, chính sách phối hợp giữa nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nghề, thông qua chương trình giáo viên dạy nghề và học sinh thực tập sản xuất tại doanh nghiệp, giúp cho giáo viên tiếp cận thiết bị công nghệ mới để thường xuyên đổi mới về nội dung và phương pháp, cập nhật kiến thức và kỹ năng, cải tiến chương trình đào tạo, xây dựng chương trình dạy nghề theo mô đun, đánh giá chất lượng đào tạo nghề.

Tranh thủ nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các nguồn vốn tài trợ và huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề.

6. Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của tỉnh

Hoàn thành việc nâng cấp Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật thành Trường cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch; xây dựng Trường Cao đẳng nghề Quy Nhơn thành trường nghề trọng điểm quốc gia hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phù hợp với Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 và Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn đã được phê duyệt. Phối hợp với Trường Đại học Quy Nhơn mở khoa y, xây dựng Trường Đại học Quy Nhơn thành Trường Đại học đào tạo đa ngành theo hướng nghiên cứu, tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và khu vực. Tạo điều kiện cho các Trường Đại học Quang Trung, Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Bình Định đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng đào tạo các ngành phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu sắp xếp lại các cơ sở dạy nghề trực thuộc các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng sát nhập về một đầu mối quản lý, củng cố tổ chức, tăng cường đầu tư để nâng cao hiệu quả của các cơ sở dạy nghề. Mở rộng xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở dạy nghề, mở lớp dạy nghề.

Kiên toàn và cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện để Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện có hiệu quả ba chức năng đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp dạy - học và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, các trường dạy nghề, các cơ sở và các lớp dạy nghề dạy nghề. Chương trình đào tạo phải thiết thực, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tay nghề cao theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chú trọng công tác đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn, nhằm nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất đội ngũ giảng viên. Phân đầu đến năm 2020: 100% giảng viên các trường đại học, 70% giáo viên các trường cao đẳng, 50% giáo viên các trường trung cấp có trình độ sau đại học để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

7. Cơ chế, chính sách và tài chính để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực của Trung ương và một số chính sách của địa phương như: chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo; chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ; Chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, dạy nghề và lao động xã hội trên địa bàn tỉnh... Hỗ trợ đào tạo có chọn lọc đối với những học sinh, sinh viên giỏi có năng lực, có triển vọng phát triển tốt ở các trường đại học để sau khi ra trường tuyển về công tác tại tỉnh.

Ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn Trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020.

Mở rộng các hình thức tín dụng ưu đãi cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và cho học sinh, sinh viên để học nghề, học đại học, cao đẳng, hỗ trợ người lao động học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ theo yêu cầu của tỉnh.

Đẩy mạnh và tạo cơ chế phù hợp để thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước (gồm cả vốn đầu tư trực tiếp, vốn viện trợ chính thức và tài trợ của các tổ chức, cá nhân, vốn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài...) cho phát triển nhân lực; thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi như: chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và các nguồn lực khác... để khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh, đầu tư đào tạo nhân lực cho bản thân doanh nghiệp và cho xã hội, thu hút nhân tài phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Huy động nguồn vốn của dân (kể cả các tổ chức cộng đồng, tổ chức xã hội...) để phát triển nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo, tổ chức các loại quỹ khuyến học, khuyến tài...

Tăng cường nguồn lực đầu tư cho Chương trình, phấn đấu đến năm 2020 đạt khoảng 1% chi thường xuyên/năm của ngân sách cấp tỉnh, đồng thời tranh thủ sự đầu tư từ các nguồn vốn khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện chương trình.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tổ chức quán triệt nội dung Chương trình hành động đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các đề án, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình này; giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Chương trình hành động; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo giúp Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình.

4. Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo./.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ
(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thanh Tùng

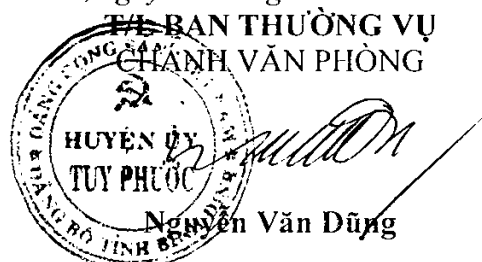
HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

Sao lục

*
Số 81-BS/HU

Tuy Phước, ngày 17 tháng 11 năm 2016

- Nơi nhận:
- Các đ/c HUV;
 - HĐND&UBND huyện;
 - Các Ban XDD của HU;
 - Các tổ chức CSD trực thuộc HU;
 - Lưu VPHU.



PHỤ LỤC

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 20/10/2016
của Tỉnh ủy Bình Định)*

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2011 - 2015		Kế hoạch 2016 - 2020	Ghi chú
			Chỉ tiêu	Thực hiện		
1	Đào tạo tiến sĩ	Người	15 - 20	21	20 - 25	Ngành nghề đào tạo theo QĐ của tỉnh
2	Đào tạo thạc sĩ và tương đương	Người	550 - 600	629	550 - 600	
3	Phổ cập giáo dục bậc trung học		TH ở những nơi đủ điều kiện	Chưa thực hiện được	TH ở những nơi đủ điều kiện	
4	CBCCVV của tỉnh, huyện đạt chuẩn chức danh theo quy định	%	100	100	100	
	Tr.đó: + Có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và tương đương	%	≥ 5	4,6	≥ 6	
	+ Có trình độ ngoại ngữ đủ điều kiện đào tạo dài hạn ở nước ngoài	%	5	5,13	≥ 6	
5	CB lãnh đạo, quản lý cấp xã đạt chuẩn chức danh theo quy định	%	100	78,1	100	
	Tr.đó: có trình độ đại học, cao đẳng chuyên ngành	%	40	52,22	60	
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	46	46,04	56	
7	Giải quyết việc làm hàng năm	Người	25.000-30.000	25.500	28.000-32.000	